

Số: 92/TANDTC-PC

V/v hướng dẫn áp dụng thống nhất một số
quy định của Luật Tư pháp người chưa
thành niên

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Kính gửi:

- Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án nhân dân tối cao nhận được phản ánh khó khăn, vướng mắc của một số Tòa án trong việc áp dụng quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Để áp dụng thống nhất pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn như sau:

1. Về việc tách vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị can, bị cáo

a) Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, đối với vụ án hình sự có nhiều bị can, bị cáo trong đó có người chưa thành niên đã khởi tố, điều tra trước ngày 01/01/2026 và Viện kiểm sát có thẩm quyền truy tố trước ngày 01/01/2026 hoặc truy tố kể từ ngày 01/01/2026 thì Tòa án phải xem xét, thụ lý vụ án mà không trả hồ sơ vụ án để yêu cầu tách vụ án, trừ trường hợp có căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp Tòa án ra quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra, bổ sung theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì không yêu cầu tách vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

b) Đối với vụ án hình sự khởi tố từ ngày 01/01/2026 mà có nhiều bị can, bị cáo trong đó đã xác định có bị can, bị cáo là người chưa thành niên nhưng chưa tách vụ án thì Tòa án ra quyết định trả hồ sơ vụ án, yêu cầu tách vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

c) Đối với vụ án hình sự khởi tố từ ngày 01/01/2026, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định không có người chưa thành niên là bị can, bị cáo nhưng sau khi thụ lý, Tòa án xác định có bị can, bị cáo là người chưa thành niên thì Tòa án ra quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Thông tư liên tịch số 12/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 18/12/2025 quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

2. Về thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn tạm giam

a) Trường hợp vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị can, bị cáo đã thụ lý trước ngày 01/01/2026 thì thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn tạm giam thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

b) Trường hợp vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị can, bị cáo mà Tòa án thụ lý sau ngày 01/01/2026 nhưng người chưa thành niên đã hết thời hạn

tạm giam, nếu xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị can, bị cáo thì Tòa án ra quyết định tạm giam. Thời gian áp dụng biện pháp tạm giam thực hiện theo quy định tại Điều 138 của Luật Tố tụng hình sự.

c) Trường hợp người chưa thành niên là bị can, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng đến ngày 01/01/2026 vẫn chưa hết thời hạn tạm giam mà theo quy định tại Điều 138 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên họ không bị tạm giam thì Tòa án phải hủy bỏ biện pháp tạm giam hoặc thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác theo quy định của Luật Tố tụng hình sự.

3. Về sự tham gia tố tụng của người làm công tác xã hội

a) Đối với vụ án hình sự có người chưa thành niên là bị can, bị cáo đang trong giai đoạn xét xử sơ thẩm nhưng đến ngày 01/01/2026 chưa kết thúc mà chưa có sự tham gia của người làm công tác xã hội thì căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 179 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, Tòa án yêu cầu người làm công tác xã hội tham gia tố tụng.

Khi tham gia tố tụng, người làm công tác xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, tham gia phiên họp, phiên tòa hoặc những vấn đề khác có liên quan mà không phải xây dựng báo cáo điều tra xã hội theo quy định tại Điều 54 của Luật Tố tụng hình sự.

b) Trường hợp thời hạn chuẩn bị xét xử còn lại không đủ thời gian để người làm công tác xã hội xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng nhưng có các căn cứ để áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các điều 35, 37, 38 và 39 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì Tòa án xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với họ mà không cần có sự tham gia của người làm công tác xã hội.

c) Trường hợp tại địa phương chưa có danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tố tụng người chưa thành niên, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 32 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, Tòa án đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên cư trú cử công chức, viên chức, người lao động làm công tác xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, công chức văn hóa - xã hội cấp xã hoặc đề nghị người làm công tác xã hội quy định tại Điều 7 của Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 về công tác xã hội tham gia tố tụng.

4. Về áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

a) Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có nhiều bị can trong đó có bị can là người chưa thành niên thì Tòa án giải quyết như sau:

a1) Đối với bị can là người chưa thành niên đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thì xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại Chương IV của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành

niên. Khi ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Tòa án sẽ ra quyết định riêng đối với từng người chưa thành niên.

a2) Đối với bị can là người chưa thành niên không đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và bị can là người đã thành niên thì tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

b) Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nếu vụ án có bị cáo là người chưa thành niên đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, có bị cáo là người chưa thành niên không đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thì Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

b1) Đối với bị cáo là người chưa thành niên đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thì ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng riêng đối với từng bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 151 của Luật Tố tụng hình sự;

b2) Đối với bị cáo là người chưa thành niên không đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thì ra bản án theo quy định. Tại phần nội dung vụ án trong bản án ghi nhận bị cáo là người chưa thành niên đã được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

5. Ban hành kèm theo Công văn này 03 biểu mẫu sau đây:

a) Thông báo về việc áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng (Mẫu số 01-TPNCTN);

b) Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (Mẫu số 02-TPNCTN dành cho Thẩm phán);

c) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (Mẫu số 03-TPNCTN dành cho Hội đồng xét xử).

Quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc thì Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao báo cáo ngay về Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để hướng dẫn kịp thời. / *pluo*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chánh án TANDTC (để b/c);
- Các Phó Chánh án TANDTC (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Thẩm phán TANDTC;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH-P1.

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Tiến

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/TB-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ÁP DỤNG/KHÔNG ÁP DỤNG THỦ TỤC XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG

TÒA ÁN ⁽³⁾

Căn cứ Điều 55 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xét thấy ⁽⁴⁾ có cơ sở/không có cơ sở để xem
xém áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại các điều 35, 37,
38 và 39 của Luật Tư pháp người chưa thành niên,

THÔNG BÁO:

Áp dụng/Không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng đối với
⁽⁵⁾, sinh ngày....tháng....năm....; giới tính:.....; số
định danh cá nhân:.....; nghề nghiệp:.....; trình độ văn hóa:.....; nơi cư trú:.....

Họ và tên ông/bà:..... đại diện cho bị can; nơi cư trú:.....

Người bào chữa ông/bà:.....; nơi làm việc (nếu có).....

Nơi nhận:

- ⁽⁶⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ký tên và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-TPNCTN:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân khu vực
thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân khu vực nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực I - Bắc Ninh);
nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố nào (ví dụ:
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Thông báo (ví dụ: Số: 01/2026/TB-TA).

(4) ghi rõ nhận định của Tòa án.

(5) ghi họ và tên của bị can, vụ án đang giải quyết (ví dụ: số 08/2026/HSST ngày 03 tháng
01 năm 2026).

(6) ghi những nơi cần gửi theo khoản 3 Điều 55 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG

TÒA ÁN⁽³⁾

Căn cứ Điều 45 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 35, 37, 38, 39,.....⁽⁴⁾ 52 và 56 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

Xét thấy⁽⁵⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Áp dụng/Không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.....⁽⁶⁾ đối với bị can ⁽⁷⁾..... sinh ngày....tháng....năm....; giới tính:.....; số định danh cá nhân:.....; nghề nghiệp:.....; trình độ văn hóa:.....; nơi cư trú:.....

Bị Viện kiểm sát.....

Truy tố về tội.....

Theo điểm (các điểm)..... khoản (các khoản)..... Điều (các điều)..... của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Họ và tên ông/bà:.....đại diện cho bị can; nơi cư trú:.....

Người bào chữa ông/bà:.....; nơi làm việc (nếu có).....

Điều 2⁽⁸⁾

Điều 3

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày công bố ngày... tháng...năm.....và có thể bị khiếu nại, kiến nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Điều 4

1. Bị can, ⁽⁹⁾..... có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. ⁽¹⁰⁾.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹¹⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ký tên và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-TPNCTN:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân khu vực nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực I - Bắc Ninh); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2026/QĐ-TA).

(4) ghi rõ điều luật cụ thể của biện pháp xử lý chuyển hướng.

(5) ghi rõ lý do và nhận định của Tòa án.

(6) ghi cụ thể Biện pháp xử lý chuyển hướng được áp dụng. Trường hợp không áp dụng thì không ghi nội dung này.

(7) và (9) ghi đầy đủ họ tên của bị can.

(8) tùy trường hợp ghi rõ nội dung quy định tại điểm h khoản 1 Điều 56 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

(10) ghi rõ tên cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành tương ứng đối với biện pháp xử lý chuyển hướng được áp dụng.

(11) ghi những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

TÒA ÁN.....⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYÊN HƯỚNG

TÒA ÁN⁽³⁾

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm:

Căn cứ Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 35, 37, 38, 39,.....⁽⁴⁾ 52 và 151 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

Xét thấy⁽⁵⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Áp dụng Biện pháp xử lý chuyên hướng.....⁽⁶⁾ đối với bị cáo
⁽⁷⁾..... sinh ngày...tháng...năm...; giới tính:.....; số
định danh cá nhân:.....; nghề nghiệp:.....; trình độ văn hóa:.....; nơi cư trú:.....

Bị Viện kiểm sát.....

Truy tố về tội.....

Theo điểm (các điểm)..... khoản (các khoản)..... Điều (các điều).....
của Bộ luật hình sự;

Họ và tên ông/bà:.....đại diện cho bị cáo; nơi cư trú:.....

Người bào chữa ông/bà:.....; nơi làm việc (nếu có).....

Điều 2⁽⁸⁾

Điều 3

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày công bố
ngày...tháng...năm.....và có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của
Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 4

1. Bị cáo,⁽⁹⁾ có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- 2.⁽¹⁰⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ⁽¹¹⁾
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, đóng dấu Tòa án)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-TPNCTN:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân khu vực nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực I - Bắc Ninh); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2026/QĐ-TA).

(4) ghi rõ điều luật cụ thể của biện pháp xử lý chuyển hướng.

(5) ghi rõ lý do và nhận định của Tòa án.

(6) ghi rõ biện pháp xử lý chuyển hướng.

(7) và (9) ghi đầy đủ họ tên của bị cáo.

(8) tùy trường hợp ghi rõ nội dung quy định tại điểm h khoản 1 Điều 56 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

(10) ghi rõ tên cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành tương ứng đối với biện pháp xử lý chuyển hướng được áp dụng.

(11) ghi những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.